TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 225 /2024/HSST
Ngày: 26/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1) Ông Tạ Đức Minh

2) Ông Phùng Văn Thành

- ***Thư ký phiên Tòa****:* Ông Nguyễn Tuấn Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên-Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Ông Dương Bá Thành Luân - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội đã xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 332/HSST/2024, ngày 20 tháng 9 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 250/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Trung H, sinh năm 1992. HKTT: Số D ngách E ngõ E N, phường L, Thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Chỗ ở: Không ổn định. Quèc tÞch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Văn hóa 3/12. Nghề nghiệp: Không. Con ông: Không rõ; Con bà: Nguyễn Thị N (mẹ nuôi) sinh năm 1943 (đã chết). Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000258 lập ngày 23/4/2024 tại Công an quận L và lý lịch bị can thể hiện: Bị cáo có 03 tiền án:

- Tại Bản án số 51/2011 ngày 28/03/2011, TAND quận Cầu Giấy, Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã nộp án phí ngày 23/01/2017. Về phần bồi thường dân sự số tiền 18.700.000 đồng, chưa thực hiện do người được thi hành án không có đơn yêu cầu thi hành án.
- Tại Bản án số 138/2011 ngày 31/03/2011, TAND quận Hà Đông, Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt theo Quyết định tổng hợp hình phạt số 06/2011 ngày 30/6/2011 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông buộc BC phải chấp hành 51 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2014. Đã nộp án phí ngày 06/10/2016. Án tích chưa được xóa.
- Tại Bản án số 222/2016 ngày 14/6/2016 của TAND quận Đống Đa, Hà Nội xử phạt 9 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, hành vi phạm tội tháng 10/2015. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/02/2023. Chưa nộp án phí và chưa bồi thường dân sự 15.000.000 đồng. Án tích chưa được xóa.

Lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm.

Nhân thân:

- Năm 2005 và năm 2008, đi T giáo dưỡng theo Quyết định của Chủ tịch U, H. Đã chấp hành xong và hết thời hiệu.

Bị cáo đầu thú, tạm giữ kể từ ngày 17/4/2024, tạm giam từ ngày 23/4/2024 đến nay tại Trại tạm giam số 02 CATP H. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Ngô Đức A, sinh năm 1994. HKTT: Khu F, xã G, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Chỗ ở: Không ổn định. Quèc tÞch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Văn hóa 3/12. Nghề nghiệp: Không. Con ông: Ngô Chí C sinh năm 1961 (đã chết); Con bà: Trịnh Thị N1, sinh năm 1959. Gia đình có 6 anh chị em, bị cáo là thứ tư. Vợ: Đỗ Thị H1 sinh năm 1994. Có 04 con. Lớn sinh năm 2013, nhỏ 2024. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000254 lập ngày 17/4/2024 tại Công an quận L và lý lịch bị can thể hiện: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/4/2024 đến nay tại Trại tạm giam số 02 Công an Thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Tổng Công ty Điện Lực Thành phố H

Trụ sở: Số F Đ, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Công ty Đ1

Trụ sở: Số D N, phường Đ, quận L, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Trung D – phó phòng phụ trách Phòng Tổ chức Hành chính.

Theo văn bản ủy quyền số 2080/GUQ-PCLONGBIEN ngày 01/6/2024.

Ông D có đơn xin vắng mặt.

2. Công ty Cổ phần T2

Trụ sở: Số D N, phường B, quận L, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Công H2- chức vụ: Trưởng phòng Tổ chức-Hành chính. Theo văn bản ủy quyền số 2525A/UQ-AITS-TCHC ngày 16/4/2024.

3. Anh Đặng Văn K, sinh năm 1989

Trú tại: Thôn A, xã B, huyện Â, tỉnh Hưng Yên.

Anh K có đơn xin vắng mặt.

4. Chị Khúc Hoàng Khánh L, sinh năm 1998

Trú tại: Số B Nhà C, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội.

Chị L xin vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1971

Trú tại: Tổ F, phường N, quận L, Thành phố Hà Nội.

6. Anh Tạ Quang T1, sinh năm 1974

Trú tại: Số A TT M, phường C, quận H, Thành phố Hà Nội.

7. Anh Đặng Như H3, sinh năm 1995

Trú tại: Số B N, phường P, quận H, Thành phố Hà Nội.(Anh H3 có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do không có công ăn việc làm, cần tiền tiêu xài nên Nguyễn Trung H nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu sài. Khoảng 19 giờ ngày 09/12/2023, H gọi điện rủ Ngô Đức A đi trộm cắp tài sản. Đức A đồng ý. H bảo Đức A đến đón H ở cổng bến xe G, phường G, quận H, Hà Nội. Đến khoảng 0h30 ngày 10/12/2023, Đức A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen (xe của Đức A) đi từ TP ., Vĩnh Phúc xuống bến xe G đón H. Sau đó, H chỉ đường cho Đức A chở H đi sang khu vực quận L, Hà Nội. H bảo Đức A đi lòng vòng để tìm nơi trộm cắp tài sản. Khi đi qua trụ sở Công ty Đ1, địa chỉ: số D N, phường Đ, L, Hà Nội khoảng 10m thì H bảo Đức A dừng lại. Sau đó, H xuống xe đi bộ ngược lại phía cửa phòng bảo vệ thì thấy bảo vệ đóng cửa ngủ. H liền đi lại sát khu vực tường bao của trụ sở Công ty Đ1 rồi trèo vào trong. Khi vào trong sân H nhìn thấy Phòng Điều độ Vận hành II cửa sổ mở hé. H trèo qua cửa sổ vào phòng, thấy anh Tạ Quang T1 (kỹ sư của Công ty Đ1) đang ngủ, bên cạnh chỗ anh T1 ngủ có 01 chiếc điện thoại Iphone 5S màu trắng, 01 điện thoại Viettel V6216 màu đen, 01 điện thoại Iphone 6 Plus ghi – xám nên đã lấy, đút vào túi quần. Sau đó, H chui qua cửa sổ ra ngoài, tiếp tục đi bộ lên tầng 3 của tòa nhà A rồi đi qua hành lang nối sang tòa nhà B. H đi xuống tầng 2 của tòa nhà B thì thấy Phòng ngủ của nhân viên trực cửa khép không khóa nên đã mở cửa đi vào. Khi vào bên trong H thấy anh Đặng Văn K và anh Nguyễn Văn P đang nằm ngủ. H lục tìm trong phòng và lấy được 01 chiếc ví da màu đen, 01 chiếc điện thoại Samsung S21 màu đen, 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus màu xám đen. Lấy xong H đi ra ngoài hành lang kiểm tra thì thấy trong ví có khoảng hơn 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng). H lấy tiền rồi vứt lại chiếc ví ở hành lang. Sau đó, H tiếp tục đi bộ quay lại tầng 3 của tòa nhà A. Khi đi qua Phòng kỹ thuật an toàn, H kiểm tra thấy cửa chỉ khép không khóa nên đã mở cửa đi vào. H lục tìm trong phòng và thấy có 01 chiếc ba lô đựng laptop để trong tủ. H mở ra thấy bên trong có 01 chiếc laptop Surface Pro 2017 màu xám, 01 chiếc laptop Dell Inspiron 7460 màu vàng đồng (Đây là 02 laptop mà Công ty C2 cho anh Nguyễn Văn C1, sinh năm 1974, HKTT: tổ B phường B, L, Hà Nội để phục vụ công việc) nên đã lấy ba lô đeo sau lưng. Tiếp đó, H đi xuống tầng 1 của tòa nhà A. Khi đi qua Phòng T3 kiểm tra thấy phòng khép không khóa nên đã mở cửa đi vào. H lục tìm và lấy được thêm 01 chiếc laptop Dell Vostro màu ghi xám (Đây là chiếc laptop Công ty cấp phát cho chị Lưu Thị Ngọc A1, sinh năm 1984, HKTT: tổ D phường V, L, Hà Nội để phục vụ công việc), 01 chiếc laptop Asus GL703GE màu đen (tài sản cá nhân của chị Khúc Hoàng Khánh L. Sau đó, H trèo qua tường rào ra ngoài. H đi bộ ra chỗ Đức A đứng đợi rồi bảo Đức A chở sang khu vực cầu S, quận H, Hà Nội. Gần đến khu vực cầu S, H bảo Đức A đứng đợi ở trước cửa quán bia rồi xuống xe đi bộ ra cầu S. Tại đây, H gặp Vũ Thúy V (sinh năm 1971, HKTT: 7/286 G, phường G, H, Hà Nội). H nói với V về nguồn gốc các tài sản là do H lấy trộm được. H bán cho V 04 chiếc diện thoại và 03 chiếc laptop đã lấy trộm được gồm: 01 điện thoại Samsung S21 màu đen, 01 điện thoại Iphone 5S màu trắng, 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu xám đen, 01 chiếc laptop Surface Pro 2017 màu xám, 01 chiếc laptop Dell Inspiron 7460 màu vàng đồng, 01 chiếc laptop Dell Vostro màu ghi xám. V bảo sẽ chuyển trước cho H 3.000.000đ (Ba triệu đồng), số tiền còn lại khi nào bán được máy

V sẽ chuyển sau. Do tài khoản ngân hàng bị lỗi nên H đã mượn tài khoản Ngân hàng M số 5553399996789 của Ngô Đức A và bảo V chuyển tiền mua máy vào đó. Sau đó, H đi bộ quay lại chỗ Đức A thì Đức A nói với H đã nhận được số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng). H đưa cho Đức A chiếc điện thoại Viettel V6216 màu đen và chiếc laptop Asus GL703GE màu đen đã lấy trộm được. Sau đó, H và Đức A về nhà trọ ở TP ., Vĩnh Phúc ngủ. Đến khoảng 13h ngày 10/12/2023, H và Đức A ngủ dậy. Lúc H và Đức A đang kiểm tra cấu hình chiếc laptop Asus GL703GE màu đen thì V chuyển tiếp vào tài khoản Ngân hàng M số 5553399996789 của Ngô Đức A số tiền 10.700.000đ (Mười triệu bảy trăm nghìn đồng). H bảo Đức A đưa tiền mặt cho H rồi H chia cho Đức A 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Khoảng hai đến ba hôm sau, do hết tiền tiêu sài nên H đã bảo Đức A đưa lại cho chiếc laptop Asus GL703GE màu đen để mang bán. Khi Đức A đưa lại chiếc laptop thì H cho Đức A thêm 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Sau đó, H tiếp tục mang bán chiếc laptop cho V được 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Còn chiếc điện thoại V1 V6216 mà H đưa, Đức A đã cho mẹ đẻ là bà Trịnh Thị N1, sinh năm 1969, HKTT: phường N, TP ., Vĩnh Phúc sử dụng. Bà N1 sử dụng một thời gian thì máy bị hỏng nên đã bán lại cho người thu mua đồng nát không quen biết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 56/KL-HĐĐGTS ngày 29/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận L xác định:

- 01 Laptop nhãn hiệu Asus GL703GE I7 – 8750H/BG/128GB SSD/1TB-54FirreCuda HĐ/GF GTX1050 Ti 4GB/17.3” FHD/Win10/ Đen/2TW_GL703GE-EE047T có lắp thêm ổ SSD Samsung 970 EVO M.2 PCIE 250GB và Bộ nhớ Ram 16GB D4-3200S221Rx8 SODIMM đã qua sử dụng trị giá 13.500.000đ (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng).

- 05 sim điện thoại số 0982689528, 0344551974, 02422154222, 0987062828, 0986013368 trị giá 0đ.

- Những tài sản còn lại chưa đủ cơ sở định giá do thiếu tài liệu về hóa đơn mua, thông số kỹ thuật của tài sản (năm sản xuất, năm đưa vào sử dụng, nơi sản xuất …).

Quá trình điều tra mở rộng vụ án làm rõ: Khoảng 0 giờ 30 phút, ngày 01/4/2024, tại bến xe G, H thuê một người xe ôm (không rõ nhân thân lai lịch) chở đến số C đường N với lý do đến nhà bạn lấy đồ. Khi đến đầu ngõ C N H bảo xe ôm đợi ở đầu ngõ, nếu không có khách thì cứ đợi để H vào lấy đồ. Khi xuống xe H vừa đi vừa quan sát 02 bốt bảo vệ ở trụ sở Công ty Cổ phần T2, địa chỉ: số D N, B, L, Hà Nội. H thấy bảo vệ đều đang ngủ nên đã trèo qua hàng rào vào bên trong lấy được 10 laptop và 03 Ipad. Cụ thể, H đi vào phòng Trung tâm dịch vụ xử lý dữ liệu (cửa không khóa) lấy được 01 chiếc laptop. Sau đó, H đi sang tòa nhà bên cạnh, vào phòng SPPV phần mềm lấy được 05 chiếc laptop và 03 máy tính bảng Ipad. H tiếp tục đi sang phòng đối diện, do cửa khóa nên H trèo qua khe cửa sổ, lấy được 04 chiếc laptop để vào 01 chiếc balo lấy được trong phòng. Các tài sản H trộm cắp được gồm: 01 laptop Dell Latitude 3480, 01 laptop HP Probook 440, 02 laptop Dell Latitude 3400, 03 laptop HP ProBook 440, 01 laptop Dell G15 5511 P1006BGR, 01 laptop Dell Vostro 3400, 01 laptop Lenovo T, 01 Ipad Pro, 01 Ipad Air, 01 Ipad Air 2. Lấy xong H trèo ra ngoài đi bộ và thấy người xe ôm chở H đến vẫn đợi nên H đã thuê chở tiếp đến khu vực cầu S, quận H, Hà Nội. Trên đường đi, H ngồi sau thử mò mật khẩu 3 chiếc Ipad thì mở được mật khẩu màn hình. Sau đó, H bấm vào phần quên mật khẩu I và làm theo các bước để thoát được Icloud của 3 chiếc Ipad. Đến cầu S, H xuống đi bộ gặp Vũ Thúy V để bán số tài sản

trộm cắp được. V bảo H đi về trước khi nào V bán được máy sẽ chuyển tiền cho H sau. Sau đó, V thanh toán tiền mua máy cho H bằng cách chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng V2 số 4834678999 của Dương Thị L1, sinh năm 2000, HKTT: số H M, phường L, TP ., Vĩnh Phúc và tài khoản Ngân hàng V2 số 974664666 của Hoàng Minh N2, sinh năm 1996, HKTT: TDP Láp Liên Bảo, phường L, TP ., Vĩnh Phúc với tổng số tiền 44.100.000đ (Bốn mươi bốn triệu một trăm nghìn đồng). Nhận được tiền, Dương Thị L1 và Hoàng Minh N2 đã đưa tiền mặt cho H.

Ngày 01/4/2024, Công an phường B, quận L được đơn trình báo của Công ty Cổ phần T2 về việc bị mất trộm 09 laptop và 03 Ipad (như đã nêu trên) xảy ra đêm cùng ngày. Anh Đặng Như H3 (sinh năm 1995; trú tại: Số B N, P. P, P. H, TP Hà Nội; là nhân viên Công ty Cổ phần T2) trình báo bị trộm cắp 01 laptop Lenovo ThinkPad là tài sản cá nhân.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét nơi ở của Ngô Đức A tại số A ngách A N, phường Đ, TP ., Vĩnh Phúc thu giữ được chiếc áo dài tay màu xanh xám trên áo có họa tiết kí tự "LV". Nguyễn Trung H khai nhận đây là chiếc áo mà H mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại Công ty Cổ phần T2. Đặc điểm của chiếc áo thu giữ được phù hợp với hình ảnh camera thu thập được tại Công ty Cổ phần T2.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 67 ngày 19/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận L xác định tổng tài sản bị xâm hại trị giá 119.731.210đ (Một trăm mười chín triệu bảy trăm ba mươi mốt nghìn hai trăm mười đồng) gồm:

- 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Latitude 3480 Core i5 - 6200U 2.3Ghz/RAM 4Gb/HDD 500GB/Màn hình 14 inch/ Win 10 Prođã qua sử dụng trị giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

- 01 (Một) máy tính xách tay nhãn hiệu HP Probook 440 G6 Core i5/RAM 8GB/HDD 1TB + SSD M2 256GB/14 inch/Túi/Windows 10 Pro 64 B, đã qua sử dụng đã qua sử dụng trị giá 3.707.000đ (Ba triệu bảy trăm linh bảy nghìn đồng).

- 02 (Hai) máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Latitude 3400 Intel C i5 8265U 1.6Ghz, 6MB/RAM 8GB/ HDD 1TB/Màn hình 14 inch/Túi + Windows 10 Pro, đã qua sử dụng trị giá 10.527.000đ (Mười triệu năm trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

- 03 (Ba) máy tính xách tay nhãn hiệu HP ProBook 440 G7 i5 10210U/RAM 8GB/ SSD 256GB/14 inch FHD/Windows 10 Pro/ Màu bạc, đã qua sử dụng trị giá 57.129.600đ (Năm mươi bảy triệu một trăm hai mươi chín nghìn đồng).

- 01 (Một) máy tính xách tay nhãn hiệu Dell G15 5511 P1006BGR Core i7 11800H/RAM 16GB/SSD 512GB/ RTX3050Ti 4G/ Màn hình 15.6 inch FHD, đã qua sử dụng trị giá 23.092.300đ (Hai mươi ba triệu không trăm chín mươi hai nghìn ba trăm đồng).

- 01 (Một) máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Vostro 3400 i5 1135G7/RAM 16GB/ SSD 256GB + 1TB HDD/MX330 2G/Màn hình 14 inch HD, đã qua sử dụng trị giá 13.915.310đ (Mười ba triệu chín trăm mười lăm nghìn ba trăm mười đồng).

- 01 (Một) Máy tính bảng nhãn hiệu A2 11 inch, 4G, 64GB, đã qua sử dụng trị giá 8.000.000đ (Tám triệu đồng).

- Các tài sản còn lại chưa đủ cơ sở để định giá.

Tại bản cáo trạng số 193/CT-VKS ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c, g khoản 2 điều 173 của Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Ngô Đức A phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm

Bị cáo Nguyễn Trung H và bị cáo Ngô Đức A khai nhận hành vi mà các bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm nhân dân quận L sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của các bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với hai bị cáo; trình bầy lời luận tội và đề nghị như sau:

Đề nghị áp dụng điểm c, g khoản 2 điều 173, điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Trung H từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt.

Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s, i khoản 1,2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt Ngô Đức A từ 10 tháng đến 14 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt.

Về dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo đồng ý bồi thường cho các bị hại. Cụ thể: bị cáo H và bị cáo Đức A phải liên đới bồi thường cho anh Đặng Văn K số tiền 5.700.000đ (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng). Chị Khúc Hoàng Khánh L số tiền 13.500.000đ (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng). Anh Nguyễn Văn P số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Tổng Công ty Điện lực Thành phố H số tiền 15.700.000đ (Mười lăm triệu bảy trăm nghìn đồng). Anh Tạ Quang T1 không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Buộc bị cáo H phải có trách nhiệm bồi thường cho Công ty Cổ phần T2 số tiền 119.731.210đ (Một trăm mười chín triệu bảy trăm ba mươi mốt nghìn hai trăm mười đồng) và bồi thường cho anh Đặng Như H3 số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Đề nghị áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh đã qua sử dụng tạm giữ của Ngô Đức A, 01 chiếc điện thoại Iphone 14 Pro max màu tím đã qua sử dụng tạm giữ của Nguyễn Trung H là các tài sản của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Đề nghị trả lại cho hai bị cáo.

Đối với 01 áo dài tay màu xám họa tiết và 01 quần màu xanh xám là quần áo của Đức A mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vì bị cáo không nhận lại. Do vậy đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Hai bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo H và bị cáo Đức A sau khi nghe quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, hai bị cáo thừa nhận có tội và thừa nhận đã có hành vi Trộm cắp tài sản của mình là sai, vi phạm pháp luật. Hai bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận L, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, hai bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Qua các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện các tài sản do bị cáo H và bị cáo Đức A thực hiện hành vi trộm cắp không thu hồi được, bị hại cùng không cung cấp được nguồn gốc, hóa đơn, thông số kỹ thuật nên Hội đồng định giá không có cơ sở để định giá. Hội đồng xét xử cũng đã hoàn trả hồ sơ yêu cầu xem xét định giá số tài sản đã bị trộm cắp không thu hồi được này, nhưng không được chấp nhận. Do phía bị hại không cung cấp được tài liệu về hóa đơn mua, thông số kỹ thuận nên hội đồng định giá không có cơ sở để định giá. Do vậy các bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tài sản mà Hội đồng định giá đã định giá được. Lời nhận tội của hai bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của hai bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thấy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 10/12/2023, tại trụ sở Công ty Đ1, địa chỉ: số D N, phường Đ, L, Hà Nội, Nguyễn Văn H4 và Ngô Đức A cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gồm 01 chiếc điện thoại Iphone 6Plus kèm sim, 01 máy điện thoại V1 kèm sim, 01 laptop Dell Vostro 14 5000 S, 01 laptop Dell Inspiron 7460, 01 máy tính Surface Pro 2017 là các tài sản của Công ty Đ1; 01 ví da màu đen bên trong có số tiền 700.000 đồng và 01 điện thoại samsung S21 5G màu đen là tài sản của anh Đặng Văn K; 01 điện thoại Iphone 5S màu trắng là tài sản của anh Tạ Quang T1; 01 điện thoại Iphone 7 plus là tài sản của anh Nguyễn Văn P; 01 chiếc máy laptop nhãn hiệu Asus GL703GE I7 trị giá 13.500.000 đồng là tài sản của chị Khúc Hoàng Khánh L. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn H4 và Ngô Đức A chiếm đoạt là 16.400.000 đồng *(Mười sáu triệu bốn trăm nghìn đồng)*.

Ngoài ra, rạng sáng ngày 01/4/2024, Nguyễn Trung H một mình thực hiện hành vi trộm cắp các tài sản gồm: 01 laptop Dell Latitude 3480 trị giá 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)*, 01 laptop HP Probook 440 trị giá 3.707.000đ *(Ba triệu bảy trăm linh bảy nghìn đồng)*, 02 laptop D1 3400 trị giá 10.527.000đ *(Mười triệu năm trăm hai mươi bảy nghìn đồng)*, 03 laptop HP ProBook 440 trị giá 57.129.600đ *(Năm mươi bảy triệu một trăm hai mươi chín nghìn đồng)*, 01 laptop Dell G15 5511 P1006BGR trị giá 23.092.300đ *(Hai mươi ba triệu không trăm chín mươi hai nghìn ba trăm đồng)*, 01 laptop Dell Vostro 3400 trị giá 13.915.310đ *(Mười ba triệu chín trăm mười lăm nghìn ba trăm mười đồng)*, 01 Máy tính bảng nhãn hiệu A2 11 inch, 4G, 64GB, đã qua sử dụng trị giá 8.000.000đ *(Tám triệu đồng)*, 01 Ipad Air, 01 Ipad Air 2 là các tài sản của Công ty Cổ phần T2; 01 laptop Lenovo Think Ipad của anh Đặng Như H3 là nhân viên Công ty Cổ phần T2. Tổng giá trị tài sản H3 trộm cắp ngày 01/4/2024 là 119.731.210 đồng.

Tổng trị giá tài sản Nguyễn Trung H trộm cắp phải chịu trách nhiệm hình sự là 136.131.210 *(Một trăm ba mươi sáu triệu một trăm ba mươi mốt nghìn hai trăm mười đồng)*. Ngô Đức A giúp sức cho Nguyễn Trung H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trị giá 16.200.000 đồng *(Mười sáu triệu bốn trăm nghìn đồng)* vào ngày 10/12/2023 tại Công ty Đ1.

Như vậy: Tổng trị giá tài sản bị cáo Nguyễn Trung H trộm cắp trong hai ngày là 136.131.210 *(Một trăm ba mươi sáu triệu một trăm ba mươi mốt nghìn hai trăm mười đồng)*. Đây là số tiền định khung theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại Bản án số 51/2011 ngày 28/03/2011, TAND quận Cầu Giấy, Hà Nội xử phạt bị cáo H 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã nộp án phí ngày 23/01/2017. Về phần bồi thường dân sự số tiền 18.700.000 đồng, chưa thực hiện do người được thi hành án không có đơn yêu cầu thi hành án.

- Tại Bản án số 138/2011 ngày 31/03/2011, TAND quận Hà Đông, Hà Nội xử phạt bị cáo H 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt theo Quyết định tổng hợp hình phạt số 06/2011 ngày 30/6/2011 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông buộc bị cáo phải chấp hành 51 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2014. Đã nộp án phí ngày 06/10/2016. Án tích chưa được xóa.

- Tại Bản án số 222/2016 ngày 14/6/2016 của TAND quận Đống Đa, Hà Nội xử phạt bị cáo H 9 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, hành vi phạm tội tháng 10/2015. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/02/2023. Chưa nộp án phí và chưa bồi thường dân sự 15.000.000 đồng. Án tích chưa được xóa.

Như vậy bị cáo H có tiền án chưa được xóa. Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 của Bộ luật hình sự thì hành vi phạm tội lần này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm. Đây cũng là tình tiết định khung theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội lần này của bị cáo Đức A đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ và gây mất trật tự trị an xã hội.

Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo H về tội "Trộm cắp tài sản", theo điểm c, g khoản 2 Điều 173, truy tố bị cáo Đức A về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[3]. Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sư: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện. Bị cáo Đức A chưa có tiền án tiền sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm này hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả. Bị cáo H ra đầu thú. Bị cáo Đức A phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hiện tại có 04 con nhỏ, lao động chính trong gia đình. Trong giấy khai sinh đều thể hiện không có tên mẹ do vậy rất cần sự giám hộ của bố. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s, i khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H: Trong các ngày 10/12/2023 và ngày 01/4/2024 thực hiện 2 hành vi phạm tội. Đây là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo H còn có tiền sự: Năm 2005 và năm 2008, đi T giáo dưỡng theo Quyết định của Chủ tịch U, H. Đã chấp hành

xong và hết thời hiệu. Theo quy định thì coi như là chưa cho tiền sự nhưng điều đó thể hiện bị cáo có nhân rất xấu.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo H có vai trò là người khởi xướng rủ rê, là người thực hành tích cực, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp, trực tiếp mang đi bán, hưởng lợi nhiều. Bị cáo Đức A với vai trò giúp sức, chở bị cáo H đi. Không trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp và bán, hưởng lợi số tiền ít.

[4].Về áp dụng hình phạt đối với hai bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với hai bị cáo cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo. Tuy nhiên đối với bị cáo Đức A, HĐXX thấy nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo, cho bị cáo được áp dụng hình phạt dưới khung và mức hình hình bằng với thời gian bị cáo bị tạm giam để bị cáo có cơ hội chăm sóc, lo cho 4 con nhỏ cũng là hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Hai bị cáo thu nhập không ổn định, do vậy thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

[5]. Về dân sự: Bị cáo H và bị cáo Đức A tự nguyện đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền mà các bị hại yêu cầu. Do vậy thấy cần: Buộc bị cáo H và bị cáo Đức A phải liên đới bồi thường cho Tổng Công ty Điện lực Thành phố H số tiền 15.700.000đ (Mười lăm triệu bảy trăm nghìn đồng); anh Đặng Văn K số tiền 5.700.000đ (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng). Chị Khúc Hoàng Khánh L số tiền 13.500.000đ (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng). Anh Nguyễn Văn P số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Anh Tạ Quang T1 không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Buộc bị cáo H phải có trách nhiệm bồi thường cho Công ty Cổ phần T2 số tiền 119.731.210đ (Một trăm mười chín triệu bảy trăm ba mươi mốt nghìn hai trăm mười đồng) và bồi thường cho anh Đặng Như H3 số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

[6]. Xử lý vật chứng: 01 áo dài tay màu xám họa tiết và 01 quần màu xanh xám là quần áo của Đức A mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo không đề nghị được nhận lại do vậy cho tịch thu tiêu hủy.

[7]. Các vấn đề khác:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh đã qua sử dụng tạm giữ của Ngô Đức A, 01 chiếc điện thoại Iphone 14 Pro max màu tím đã qua sử dụng tạm giữ của Nguyễn Trung H là các tài sản của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Do vậy trả lại cho hai bị cáo.

Đối với hành vi Vũ Thúy V mua tài sản của Nguyễn Trung H vào ngày 10/12/2023 và ngày 01/4/2024, quá trình điều tra V chỉ khai nhận có mua laptop, I1 vào ngày 01/4/2024 của H nhưng không biết nguồn gốc tài sản là do H lấy trộm được. Tuy nhiên, bản thân Vũ Thúy V đã có tiền án về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Vũ Thúy V, Cơ quan điều tra tách tài liệu liên quan để tiếp tục xác minh làm rõ đề xuất xử lý sau.

Đối với việc Hoàng Minh N2, Dương Thị L1 cho H mượn tài khoản ngân hàng để V thanh toán tiền mua máy, N2 và L1 đều chỉ biết có người chuyển tiền cho H nên nhận hộ (do H nói tài khoản của H bị lỗi) chứ không rõ nguồn gốc số tiền nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý.

Hai bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H và bị cáo Ngô Đức A phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; Điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H 48 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2024.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, s, i khoản 1,2 Điều 51; điều 17; Điều 58; Điều 38 và Điều 54 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Ngô Đức A 05 tháng 09 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2024. Xác định bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị giam về một tội khác.

3. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự. Áp dụng các Điều 106, 135, 299, 326, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật Thi hành án.

3.1. Về dân sự:

- Buộc bị cáo Nguyễn Trung H và bị cáo Ngô Anh Đ phải bồi thường cho cho Tổng Công ty Điện lực Thành phố H số tiền 15.700.000đ (Mười lăm triệu bảy trăm nghìn đồng);

- Buộc bị cáo Nguyễn Trung H và bị cáo Ngô Anh Đ phải bồi thường cho anh Đặng Văn K số tiền 5.700.000đ (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Trung H và bị cáo Ngô Anh Đ phải bồi thường cho chị K1 Hoàng Khánh L số tiền 13.500.000đ (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Trung H và bị cáo Ngô Anh Đ phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn P số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

- Ghi nhận sự tự nguyện của anh Tạ Quang T1 không yêu cầu bồi thường phần dân sự.

- Buộc bị cáo H phải có trách nhiệm bồi thường cho Công ty Cổ phần T2 số tiền 119.731.210đ (Một trăm mười chín triệu bảy trăm ba mươi mốt nghìn hai trăm mười đồng);

- Buộc bị cáo H phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Đặng Như H3 số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Xác nhận bị cáo Nguyễn Trung H đã tự nguyện nộp 5.000.000 đồng tại C thi hành án dân sự theo Biên lai thu tiền số 0018792 ngày 26/9/2024.

Xác nhận bị cáo Ngô Anh Đ đã tự nguyện nộp 5.000.000 đồng tại C thi hành án dân sự theo Biên lai thu tiền số 0018791 ngày 26/9/2024.

3.2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 áo dài tay màu xám họa tiết và 01 quần màu xanh xám là quần áo của bị cáo Ngô Đức A

4. Các vấn đề khác:

Trả lại cho bị cáo Ngô Đức A 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh đã qua sử dụng;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung H 01 chiếc điện thoại Iphone 14 Pro max màu tím đã qua sử dụng .

Tất cả hiện đang lưu tại Chi Cục thi hành án dân sự theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/8/2024.

Về án phí: Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.934.060 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Đức A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 697.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Hai bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKS quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên
- TAND Thành phố Hà Nội,
- VKSND TP Hà Nội;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ Công An Thành phố Hà Nội;
- Thi hành án dân sự quận Long Biên
- Bộ tư pháp
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thu Nga